

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẾ VÕ
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: **28/11/2023**

*V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phan Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Sách

Ông Nguyễn Quang Tuyền

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Thứ – Thư ký TAND thị xã Quế Võ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên toà:
Ông Đoàn Xuân Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **14/2023/TLST-HNGĐ** ngày **06 tháng 10 năm 2023** về việc “**Tranh chấp hôn nhân và gia đình**”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: **01/2023/QĐXXST-HNGĐ** ngày **03 tháng 11 năm 2023**, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Văn C, sinh năm 1986. Có mặt.

HKTT: thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1993. Có mặt.

HKTT: thôn Phù Lãng, xã Phù Lãng, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Hiện trú tại: thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh C: Bà Phạm Thu Hà - Luật sư Văn phòng luật sư Trung Hòa - Chi nhánh Bắc Ninh. Có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị L: Ông Nguyễn Đức Thịnh - Luật sư văn phòng luật sư Đức Thịnh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Nguyên đơn là anh Phạm Văn C trình bày:**

Anh và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau từ năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Lãng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L ghen tuông vô cớ và cho rằng anh C có quan hệ tình cảm với một người bạn thân của anh, anh C đã nói với chị L giữa anh và cô ấy chỉ là bạn, không có tình cảm gì vì cô ấy cũng đã lập gia đình ở bên CHLB Đức, nhưng chị L không tin và thường xuyên gây gỗ, cãi nhau với anh. Đến tháng 4/2023 cô bạn của anh C ở bên Đức về nước thì nhóm bạn học của anh có tổ chức cho các gia đình đi liên hoan ăn uống, anh C có bảo chị L đi cùng nhưng chị L không đi. Sau đó khi anh C và nhóm bạn đang ăn thì chị L đến quán gây sự với bạn của anh, làm anh bị mất thể diện với bạn. Sau đó khi về nhà thì vợ chồng cãi nhau và có đánh nhau, ngày hôm sau anh C đã gửi chị L về nhà bố mẹ để nhờ ông bà dạy bảo lại, và vợ chồng sống ly thân nhau từ đó. Đến tháng 7/2023 thì có một người tự xưng là người yêu của chị L đang ở bên Nhật Bản đã nhắn tin cho anh C và gửi các hình ảnh tin nhắn tình cảm giữa hai người, cũng như hình ảnh chị L chat sex với người đó. Ngoài ra, cũng thời gian này anh C có phát hiện chị L đi nhà nghỉ với một người đàn ông khác. Anh C đã cho chị L cơ hội để sửa chữa nhưng chị L không chịu thay đổi. Đến nay anh C thấy rằng không còn tình cảm gì với chị L nữa, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Phạm Văn Tuấn Việt, sinh ngày 05/7/2015 và Phạm Văn Tuấn Phát, sinh ngày 09/6/2018. Hai cháu đang ở với chị L từ tháng 5/2023 đến nay. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của anh C là được nuôi cả 02 con, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh C đang làm giám đốc của công ty về xây dựng, thu nhập trung bình khoảng 50 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:**

Chị và anh Phạm Văn C chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị L nghi ngờ anh C có tình cảm với một người bạn gái chơi cùng trong nhóm bạn của anh C, nhưng anh C không thừa nhận. Khi đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mỗi lần như vậy anh C lại đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Do tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt nên chị L và anh C từ năm 2018 mặc dù sống chung nhà nhưng không ngủ chung và cũng không quan tâm gì tới nhau, anh C không quan tâm gì tới chị và các con. Đến tháng 5/2023 thì anh C có rủ chị L đi ăn cùng gia đình nhóm bạn của anh C, trong đó có người bạn gái kia thì chị L từ chối không đi. Nhưng sau đó anh C đã đến đón người

bạn gái đó cùng đi ăn. Khi nhóm bạn của anh C đang ăn thì chị L có đến quán và nói với người bạn gái của anh C là đừng đi ăn với anh C nữa. Sau đó khi về nhà thì anh C lại đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Ngày hôm sau chị L đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn Găng, xã Đào Viên ở từ đó đến nay. Việc chị L cho rằng anh C có tình cảm với người bạn gái là do từ năm 2018 chị có đọc được những tin nhắn tình cảm giữa anh C và người này. Tuy nhiên, chị L không chụp lại những tin nhắn này nên không cung cấp được cho Tòa án. Đối với những hình ảnh tin nhắn và hình ảnh khóa thân của chị L mà anh C cung cấp cho Tòa án thì chị L thừa nhận đây là những tin nhắn giữa chị với một người đàn ông Việt Nam đang làm việc ở bên Nhật Bản. Giữa chị và người này không có tình cảm gì với nhau, nhưng do trong thời gian chung sống với anh C vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, thiếu thốn tình cảm nên chị L có nhắn tin tâm sự tình cảm, và có chat sex với người đó để giải tỏa nhu cầu cá nhân. Chị L và người đó chưa gặp mặt và quan hệ trực tiếp với nhau bao giờ. Đến nay chị L xác nhận cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh C không còn hạnh phúc, chị không còn tình cảm gì với anh C nữa nên anh C yêu cầu ly hôn thì chị L cũng đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Phạm Văn Tuấn Việt, sinh ngày 05/7/2015 và Phạm Văn Tuấn Phát, sinh ngày 09/6/2018. Hai cháu đang ở với chị L tại nhà bố mẹ chị ở thôn Găng, xã Đào Viên từ tháng 5/2023 đến nay. Nếu ly hôn thì nguyện vọng của chị L là được nuôi cả 02 con, trường hợp không được nuôi 02 con thì đề nghị được nuôi 01 con, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị L đang làm nhân viên văn phòng, thu nhập trung bình từ 10-15 triệu đồng/tháng.

Về tài sản và công nợ: Quá trình giải quyết vụ án chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị L đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng là 01 chiếc ô tô, 01 căn chung cư, 01 thửa đất và giải quyết việc anh C vay của bố mẹ chị số tiền 120.000.000 đồng.

**** Trong phần tranh luận, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh C trình bày:***

Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của anh C về việc giải quyết ly hôn với chị L. Về con chung đề nghị Tòa án xem xét về tình hình thu nhập của anh C để giao cho anh C nuôi cả 02 con.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị L trình bày:***

Chị L hiện đang nuôi 02 con, có công việc và thu nhập ổn định, các cháu đều cần sự chăm sóc của chị L nên đề nghị giao cho chị L nuôi 02 con.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phát biểu ý kiến:***

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Các đương sự đã tuân thủ đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 186, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Phạm Văn C đối với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Văn Tuấn Việt cho chị L chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phạm Văn Tuấn Phát cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con không xem xét.

- Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị L yêu cầu Tòa án chia tài sản chung và công nợ của vợ chồng. Xét thấy yêu cầu của chị L đưa ra sau thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn C khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và nuôi con chung đối với chị Nguyễn Thị L có địa chỉ tại thôn Găng, xã Đào Viên, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Quế Võ.

[2] Về hôn nhân: Anh Phạm Văn C và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau từ tháng 8/2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phù Lãng, huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ) nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân theo anh C trình bày là do chị L ghen tuông vô cớ, có hành động không tôn trọng anh trước mặt bạn bè, ngoài ra chị L còn có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Còn chị L cho rằng mâu thuẫn là anh C có tình cảm với một người bạn học của anh C, và thường xuyên đánh đập chị. Đến nay anh C, chị L đều nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc và không còn tình cảm gì với nhau nữa nên đều nhất trí ly hôn. HĐXX thấy rằng, mâu thuẫn của vợ chồng anh C, chị L đã trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh C với chị L.

[3] Về con chung: Anh C, chị L có 02 con chung là Phạm Văn Tuấn Việt, sinh ngày 05/7/2015 và Phạm Văn Tuấn Phát, sinh ngày 09/6/2018. Hai cháu đang ở với chị L tại nhà bố mẹ chị ở thôn Găng, xã Đào Viên từ tháng 5/2023 đến nay. Anh C, chị L đều có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, tuy nhiên xét thấy anh chị đều có nơi ở và công việc với thu nhập ổn định, đều có đủ điều kiện để nuôi con, nên cần giao cho mỗi người nuôi 01 con để bảo đảm cho việc chăm sóc các con được đầy đủ cả về thể chất và tinh thần. Bản thân cháu Việt có nguyện vọng được ở với chị L nên cần giao cho chị L nuôi cháu Việt, còn để anh C nuôi cháu Phát.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản và công nợ: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại phiên tòa chị L đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng là 01 chiếc ô tô, 01 căn chung cư, 01 thửa đất và giải quyết việc anh C vay của bố mẹ chị số tiền 120.000.000 đồng. Xét thấy yêu cầu của chị L đưa ra sau thời điểm Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không xét xét giải quyết trong vụ án này.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39, 147, 186, 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Anh Phạm Văn C được ly hôn chị Nguyễn Thị L (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 57, quyền số 2014 do UBND xã Phù Lãng cấp ngày 19/8/2014).

2. Về con chung: Giao cho anh C được nuôi cháu Phạm Văn Tuấn Phát, sinh ngày 09/6/2018. Giao cho chị L được nuôi cháu Phạm Văn Tuấn Việt, sinh ngày 05/7/2015.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Xác

nhận anh C đã nộp đủ theo Biên lai thu số 0002052 ngày 06/10/2023 của Chi cục THADS thị xã Quế Võ.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Quế Võ;
- Chi cục THADS thị xã Quế Võ;
- Đương sự;
- Lưu hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Minh Đức